

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:185/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

“V/v hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn  
Ông Nguyễn Thanh Tiền

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1961, nơi cư trú: tổ 6, ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1981; bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Phát Đ trình bày:

Ông N và bà P có mua phân thuốc của ông nhiều lần và có nợ lại số tiền 187.822.000đ, ông N và bà P có viết biên nhận vào ngày 17/9/2008 theo đó hứa trả vào vụ đông xuân năm 2009, tuy nhiên mãi cho đến nay vẫn không thực hiện.

Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông N, bà P trả cho ông số tiền còn nợ là 187.822.000đ, không yêu cầu tính lãi, ông rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi.

- Bị đơn ông Bùi Văn N, bà Nguyễn Hồng P đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N, bà P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 187.822.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đ khởi kiện về hợp đồng mua bán tài sản đối với ông N, bà P có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông N, bà P dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N, bà P và ông Đ là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông N, bà P về hợp đồng mua bán tài sản đối với số tiền vốn vay là 187.822.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng). Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N, bà P để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Theo biên bản xác minh ngày 11/8/2020 xác định ông N, bà P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp HL, xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, hiện ông N, bà P bỏ địa phương đi, thỉnh thoảng có quay về địa phương vài ngày.

[2.2] Theo giấy thế chấp mua phân thuốc ngày 17/9AL/2008 có chữ ký của ông Bùi Văn N, dấu gạch thập của bà P và xác nhận của trưởng ấp Hưng Lợi thể hiện nội dung ông N và bà P có mua phân thuốc của ông Đ số tiền 187.822.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng), lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả là vụ đông xuân năm 2009. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định giữa ông Đ và ông N, bà P có xác lập giao dịch hợp đồng mua bán tài sản, việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật. Đến thời hạn trả nhưng phía ông N, bà P không thực hiện việc trả tiền nợ dù ông Đ

nhiều lần nhắc nhở, như vậy là ông N, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng mua bán tài sản qui định tại Điều 440 Bộ luật dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có cơ sở, buộc ông N và bà P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 187.822.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

[2.3] Về tiền lãi: ông Đ rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận do đó ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đ tạm ứng án phí đã nộp. Ông N, bà P cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phát Đ đối với yêu cầu tính lãi.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phát Đ.

Buộc ông Bùi Văn N, bà Nguyễn Hồng P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Phát Đ số tiền 187.822.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Văn N, bà Nguyễn Hồng P phải chịu 9.391.000 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Phát Đ số tiền 13.269.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006461 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Nguyễn Phát Đ và ông Bùi Văn N, bà Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cẩm Hường**